

Số: 152/2018/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 20 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 677/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: **Võ Thành P**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**Y N**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh P, anh Y N và anh T ủy quyền của cho anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1970; địa chỉ: số 103, đường C, phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Thị Bích D**, sinh năm 1976;

**Võ Văn Đ**, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: ấp S, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Võ Thành P yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích D và anh Võ Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho anh P số tiền vốn vay còn nợ 195.000.000đ và số tiền

lãi là 4.839.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 199.839.000đ (Một trăm chín chín triệu tám trăm ba mươi chín ngàn đồng).

- Anh Y N yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích D và anh Võ Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Y N số tiền vốn vay là 100.000.000đ và số tiền lãi là 5.754.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 105.754.000đ (Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

- Anh Nguyễn Hoàng T yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích D và anh Võ Văn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho anh T số tiền vốn vay là 100.000.000đ và số tiền lãi là 940.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 100.940.000đ (Một trăm triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Võ Văn Đ đồng ý liên đới trả cho anh Võ Thành P số tiền vốn vay còn nợ 195.000.000đ và số tiền lãi là 3.583.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 199.839.000đ (Một trăm chín chín triệu tám trăm ba mươi chín ngàn đồng).

- Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Võ Văn Đ đồng ý liên đới trả cho anh Y N số tiền vốn vay là 100.000.000đ và số tiền lãi là 5.754.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 105.754.000đ (Một trăm lẻ năm triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

- Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Võ Văn Đ đồng ý liên đới trả cho anh T số tiền vốn vay là 100.000.000đ và số tiền lãi là 940.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 100.940.000đ (Một trăm triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích D và anh Võ Văn Đ đồng ý liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.130.500đ (Mười triệu một trăm ba mươi ngàn năm trăm đồng).

- Anh Võ Thành P không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 4.900.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000972 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Anh Y N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 2.600.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000971 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Anh Nguyễn Hoàng T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 2.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000970 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND HCL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trịnh Hữu Chính**